Công ty Cổ phần Cấp nước Điện Biên
Phường Him Lam, TP.Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

Số: 336 /CNĐB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Điện Biên, ngày 18 tháng 07 năm 2017

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
VĂN BẢN ĐẾN
Ngày: 19 -07- 2017
Số: 15851

CÔNG VĂN GIẢI TRÌNH

(Về biến động kết quả kinh doanh của Quý 2 năm 2017 so với Quý 2 năm 2016)

Kính gửi : Ủy Ban chứng khoán nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)

Theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 hướng dẫn về việc công bố thông tin trên TTCK, trường hợp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả kinh doanh giữa kỳ báo cáo so với cùng kỳ báo cáo năm trước có biến động từ 10% trở lên, Công ty phải giải trình rõ nguyên nhân dẫn đến những biến động bất thường đó trong báo cáo tài chính quý.

Nay, Công ty Cổ phần Cấp nước Điện Biên (gọi tắt là "Công ty") làm công văn giải trình về biến động kết quả kinh doanh của Quý II năm 2017 (kỳ báo cáo) so với Quý II năm 2016 như sau :

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Quý II		Tăng/(giảm)	%	Lý do
			Năm 2017	Năm 2016			
	1	2	4	5	6	7	8
1.	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**01**	**16.435.577.118**	**12.186.980.800**	**4.248.596.318**	**34,86%**	Doanh thu Quý 2/2017 tăng 34,86% so với Quý 2/2016 chủ yếu là do: (i) Doanh thu nước Kỳ báo cáo tăng 17,65%, nguyên nhân là do quý 2/2017 giá bán nước bình quân tăng 15,4%, sản lượng tăng 1,9% so với Quý 2/2016. (ii) Doanh thu hoạt động xây lắp lắp đặt tăng so với cùng kỳ năm ngoái là do Doanh thu HĐ xây dựng cao do nghiệm thu Công trình: Đường giao thông bản Pu Cay (Giai đoạn II) Xã Pú Nhi, Huyện Điện Biên Đông số tiền là: 2.283.241.818 VND.
	Trong đó:						
	Doanh thu nước		13.709.147.378	11.652.630.046	2.056.517.332	17,65%	
	Doanh thu bán vật tư nước		3.265.258	142.277.981	(139.012.723)	-97,71%	
	Doanh thu hợp đồng xây dựng		2.723.164.482	392.072.773	2.331.091.709	594,56%	
3.	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV**	**10**	**16.435.577.118**	**12.186.980.800**	**4.248.596.318**	**34,86%**	
4.	Giá vốn hàng bán	11	13.426.610.989	9.871.454.448	3.555.156.541	36,01%	Giá vốn tăng tương đồng với tỷ lệ tăng của doanh thu.
5.	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV**	**20**	**3.008.966.129**	**2.315.526.352**	**693.439.777**	**29,95%**	
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.593.825	56.509.005	(54.915.180)	-97,18%	Doanh thu hoạt động tài chính chủ yếu là lãi tiền gửi và tiền gửi tiết kiệm, Quý 2 năm 2016, Công ty tất toán khoản tiền tiết kiệm 6 tỷ đồng nên lãi tiền gửi cao hơn Quý 2 năm 2017.

7.	Chi phí tài chính	22	92.040.783	206.033.933	(113.993.150)	-55,33%	Chi phí lãi vay giảm do bình quân số dư gốc vay tại ngày cuối quý 2 năm 2017 giảm so với ngày cuối Quý 2 năm 2016.
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*	*92.040.783*	*206.033.933*	(113.993.150)	-55,33%	
8.	Chi phí bán hàng	24	-	-	-		
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	2.296.352.959	2.157.095.602	139.257.357	6,46%	Tăng theo tỷ lệ tăng doanh thu và quy mô nhân sự.
10.	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**	**30**	**622.166.212**	**8.905.822**	**613.260.390**	**6886,06%**	
11.	Thu nhập khác	*31*	229.062.341	217.593.104	11.469.237	5,27%	Đây là Thù lao thu phí BVMT được hưởng 50%, tăng 5,62% bằng 1/2 tỷ lệ tăng của doanh thu.
12.	Chi phí khác	32	503.243.837	-	503.243.837		Bể chứa 300m3 và bể lọc 100m3 tại trung tâm huyện Mường Nhé bị đẩy trôi, sụt lún gây mất an toàn cho giao thông do đó tài sản này bị phá dỡ, và ghi giảm giá trị tài sản theo giá trị còn lại với số tiền là 503.243.837.
13.	**Lợi nhuận khác**	**40**	**(274.181.496)**	**217.593.104**	**(491.774.600)**	**-226,01%**	
14.	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	**50**	**347.984.716**	**226.498.926**	**121.485.790**	**53,64%**	Lợi nhuận tăng là do các nguyên nhân nêu trên.
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	69.596.943	45.299.785	24.297.158	53,64%	
17.	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**	**60**	**278.387.773**	**181.199.141**	**97.188.632**	**53,64%**	

Kế toán trưởng

Nguyễn Hữu Hùng

Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Lệ Quế